TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-01-2018
Về tranh chấp: Ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải
Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Vào 25 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 443/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 443/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Trần Ngọc C - sinh năm 1990
Nơi cư trú: Thôn Q, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: chị Lê Thị Thanh N - sinh năm 1994
Nơi cư trú: Số 4/14/111 phố M, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(anh Trần Ngọc C có mặt tại phiên tòa;
chị Lê Thị Thanh N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 20 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Trần Ngọc C trình bày:

Anh và chị Lê Thị Thanh N kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có thời gian tìm hiểu trước khoảng 01 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố N vào ngày 16 tháng 3 năm 2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 02 tháng thì bắt đầu có mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, chị N không quan tâm, chăm sóc tới cuộc sống gia đình. Ngoài ra, chị N không muốn có con C với anh. Từ tháng 9-2017 chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh C từ thời gian đó cho đến nay. Anh C đã nhiều lần gặp chị N để tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hai bên gia đình cũng đã nhiều lần hòa giải nhưng chị N vẫn tiếp tục muốn sống ly thân. Hiện tại, anh C xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với chị N.

Về con C: Vợ chồng không có con C.

Tài sản C: Anh Trần Ngọc C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 05 tháng 12 năm 2017, bị đơn là chị Lê Thị Thanh N trình bày:

Về việc vợ chồng kết hôn và có không con C như anh C đã trình bày là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu là do hai bên không hợp nhau và có nhiều bất đồng với nhau về quan điểm sống. Tuy nhiên, chị N xác định rằng mâu thuẫn của vợ chồng có thể khắc phục được và không muốn ly hôn với anh C.

Tài sản C: Chị Lê Thị Thanh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Xử ly hôn giữa anh Trần Ngọc C và chị Lê Thị Thanh N.

- Buộc anh C phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là anh Trần Ngọc C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lê Thị Thanh N. Bị đơn là chị Lê Thị Thanh N không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

Anh Trần Ngọc C và chị Lê Thị Thanh N kết hôn vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, hai bên có Đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố N vào ngày 16 tháng 3 năm 2017. Như vậy hôn nhân giữa anh C và chị N là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh C và chị N C sống hòa thuận được khoảng 02 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do quan điểm sống không hợp nhau và hai bên không có biện pháp khắc phục. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng tăng dần, cho đến tháng 9-2017 thì chị N đã bỏ hẳn về nhà bố mẹ đẻ, sống ly thân với anh C cho đến nay. Mặc dù chị N không đồng ý ly hôn với anh C nhưng cũng không có biện pháp hàn gắn mâu thuẫn của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị N ngày càng trầm trọng, cuộc sống C không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử ly hôn giữa anh Trần Ngọc C và chị Lê Thị Thanh N.

Anh Trần Ngọc C và chị Lê Thị Thanh N không có con C, không có yêu cầu chia tài sản C nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Anh Trần Ngọc C là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh C đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử ly hôn giữa anh Trần Ngọc C và chị Lê Thị Thanh N.

2. Án phí:

Anh Trần Ngọc C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn anh C đã nộp tại biên lai số 0000641 ngày 20-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

3. Quyền kháng cáo:

Anh Trần Ngọc C có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Thanh N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Quang Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Minh Tuấn